

NGHIỆP VỤ						
Điểm	Số lượng tác nhân	Số lượng bước	Số lượng rẽ nhánh hoặc điều kiện	Tích hợp hệ thống khác	Số lượng quy tắc nghiệp vụ	Khối lượng dữ liệu xử lý
1	1 tác nhân	1-3 bước	0-1 rẽ nhánh	Không tích hợp	0-1 quy tắc	Dưới 1000 bản ghi
2	2 tác nhân	4-6 bước	2-3 rẽ nhánh	Tích hợp với 1 hệ thống	2-3 quy tắc	1.001 - 10.000 bản ghi
3	3 tác nhân	7-10 bước	4-5 rẽ nhánh	Tích hợp với 2-3 hệ thống	4-6 quy tắc	10.001 - 100.000 bản ghi
4	4-5 tác nhân	11-15 bước	6-7 rẽ nhánh	Tích hợp với 4-5 hệ thống	7-10 quy tắc	100.001 - 1.000.000 bản ghi
5	Trên 5 tác nhân	Trên 15 bước	Trên 7 rẽ nhánh	Tích hợp với trên 5 hệ thống	Trên 10 quy tắc	Trên 1.000.000 bản ghi

CÔNG NGHỆ		
Điểm	Mức độ sẵn có và dễ áp dụng	Mức độ cần nghiên cứu
1	Công nghệ có sẵn, đã quen thuộc và dễ dàng triển khai, không cần điều chỉnh.	Không cần nghiên cứu thêm. Công nghệ đã được ứng dụng rộng rãi và có tài liệu đầy đủ.
2	Công nghệ đã được triển khai trước đây, chỉ cần tùy chỉnh nhỏ.	Cần tìm hiểu thêm về và tính năng nhưng không yêu cầu nghiên cứu sâu.
3	Công nghệ mới hơn, có vài phần phải tùy chỉnh để phù hợp với dự án hiện tại.	Cần tìm hiểu thêm về một số thành phần hoặc cách áp dụng công nghệ phù hợp với quy trình của dự án.
4	Công nghệ ít được sử dụng hoặc có tính tùy chỉnh cao, cần thiết kế lại quy trình triển khai.	Cần nghiên cứu sâu về các thành phần và cấu trúc của công nghệ, đòi hỏi thời gian và tài nguyên đáng kể.
5	Công nghệ mới hoàn toàn hoặc đặc thù, cần phát triển từ đầu, không có tài liệu hướng dẫn đầy đủ.	Cần nghiên cứu sâu từ mức độ kiến trúc, pattern, hoặc framework mới, đòi hỏi nghiên cứu và thời gian lớn.

GIAO DIỆN				
Điểm	Số lượng màn hình hoặc trang	Số lượng thành phần giao diện (components)	Mức độ tùy chỉnh của giao diện	Khả năng tương tác
1	1-2 màn hình đơn giản	Ít hơn 5 components đơn giản (ví dụ: nút, hộp văn bản)	Không cần tùy chỉnh gì thêm, chỉ dùng giao diện có sẵn	Không có hoặc ít tương tác, chỉ cần nhập thông tin đơn giản
2	3-4 màn hình	5-10 components, chủ yếu là các components cơ bản (ví dụ: form, bảng)	Tùy chỉnh nhẹ, chủ yếu chỉnh sửa màu sắc hoặc bố cục	Có tương tác cơ bản như nhập liệu và bấm nút
3	5-6 màn hình	10-15 components, có sử dụng các components phức tạp hơn (ví dụ: bảng dữ liệu, dropdown)	Tùy chỉnh đáng kể, cần điều chỉnh bố cục và logic hiển thị	Tương tác đa dạng như kéo thả, lọc dữ liệu, chọn nhiều mục
4	7-10 màn hình	15-20 components, bao gồm nhiều components phức tạp (ví dụ: biểu đồ, editor)	Cần tùy chỉnh sâu, có thể phải thiết kế lại một phần lớn giao diện	Tương tác phức tạp, cần cập nhật theo thời gian thực hoặc có nhiều bước quy trình
5	Trên 10 màn hình	Trên 20 components, nhiều thành phần tùy chỉnh phức tạp	Cần phát triển giao diện mới từ đầu, không sử dụng lại nhiều từ các template có sẵn	Tương tác phức tạp và liên tục, nhiều yêu cầu về animation và cập nhật dữ liệu trực tiếp

Chức năng tương tự	
Điểm	Độ tương tự
1	0% - 20%
2	21% - 40%
3	41% - 60%
4	61% - 80%
5	81%-99%

Priority	
Điểm	Mô tả
1	<b>Rất cao:</b> Use case bắt buộc phải có trong MVP, nếu thiếu sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính khả dụng của sản phẩm.
2	<b>Cao:</b> Use case quan trọng và nên có trong MVP, tác động đáng kể đến giá trị sản phẩm.
3	<b>Trung bình:</b> Use case có giá trị nhưng không phải là ưu tiên cao, chỉ nên thêm nếu còn nguồn lực.
4	<b>Thấp:</b> Use case có giá trị thấp, không cần thiết phải có trong MVP nhưng có thể thêm sau.